

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường Dự án đầu tư xây dựng điểm dân cư thôn 1 (nay là thôn Hòa Triều), xã Tiến Nông, huyện Triệu Sơn của Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Triệu Sơn**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 ngày 17/11/2020;*

*Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;*

*Căn cứ Quyết định số 1149/QĐ-UBND ngày 04/4/2022 của UBND tỉnh về việc ủy quyền cho Sở Tài nguyên và Môi trường tổ chức thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường; giấy phép môi trường; phương án cải tạo, phục hồi môi trường của các dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh;*

*Theo Nghị quyết số 177/NQ-HĐND ngày 03/08/2022 của Hội đồng nhân dân huyện Triệu Sơn về phê duyệt chủ trương đầu tư dự án: Đầu tư xây dựng điểm dân cư thôn 1 (nay là thôn Hòa Triều), xã Tiến Nông, huyện Triệu Sơn;*

*Xét Văn bản số 5848/STNMT-BVMT ngày 29/6/2023 của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường về kết quả thẩm định báo cáo ĐTM dự án Đầu tư xây dựng điểm dân cư thôn 1 (nay là thôn Hòa Triều), xã Tiến Nông, huyện Triệu Sơn;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 1011/Tr-STNMT ngày 21/8/2023.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án đầu tư xây dựng điểm dân cư thôn 1 (nay là thôn Hòa Triều), xã Tiến Nông, huyện Triệu Sơn (sau đây gọi là Dự án) của Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Triệu Sơn (sau đây gọi là Chủ dự án) với các nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường ban hành kèm theo Quyết định này.

**Điều 2.** Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện quy định tại Điều 37, Luật Bảo vệ môi trường và Điều 27, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường chịu trách nhiệm trước pháp luật và trước UBND tỉnh về kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án Đầu tư xây dựng điểm dân cư thôn 1 (nay là thôn Hòa Triều), xã Tiên Nông, huyện Triệu Sơn của Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Triệu Sơn.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Chủ tịch UBND huyện Triệu Sơn, Giám đốc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Triệu Sơn và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

***Nơi nhận:***

- Như Điều 3, QĐ;
- Bộ TN&MT (để b/c);
- UBND xã Tiên Nông (để giám sát);
- Các ngành có liên quan;
- Lưu: VT, CCBVMT, PgNN.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Lê Đức Giang**

**CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG**  
**Dự án đầu tư xây dựng điểm dân cư thôn 1 (nay là thôn Hòa Triều),**  
**xã Tiến Nông, huyện Triệu Sơn của Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng**  
**huyện Triệu Sơn**

*(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2023 của  
Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa)*

**1. Thông tin chung dự án:**

**1.1. Thông tin chung:**

- Tên dự án: Đầu tư xây dựng điểm dân cư thôn 1 (nay là thôn Hòa Triều), xã Tiến Nông, huyện Triệu Sơn.
- Địa điểm thực hiện: thôn 1 (nay là thôn Hòa Triều), xã Tiến Nông, huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa.
- Chủ dự án: Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Triệu Sơn.
- + Đại diện: (Ông) Nguyễn Hồng Lĩnh Chức vụ: Giám đốc ban.
- + Địa chỉ liên hệ: Phố Lê Lợi - Thị trấn Triệu Sơn - Huyện Triệu Sơn - Thanh Hoá.

**1.2. Phạm vi, quy mô, công suất:**

*a. Phạm vi dự án:* Khu đất lập dự án đầu tư có diện tích 4.939,82 m<sup>2</sup>, thuộc địa giới hành chính xã Tiến Nông, huyện Triệu Sơn; ranh giới được xác định như sau:

- + Phía Bắc: giáp đất nông nghiệp;
- + Phía Tây: giáp đất nông nghiệp;
- + Phía Nam: giáp đường giao thông hiện trạng;
- + Phía Đông: giáp đất dân cư hiện trạng.

*b. Quy mô, công suất dự án:*

Đầu tư xây dựng điểm dân cư thôn 1 (nay là thôn Hòa Triều), xã Tiến Nông, huyện Triệu Sơn với tổng diện tích 4.939,82 m<sup>2</sup>; bao gồm các hạng mục: giao thông, san nền, cấp nước, thoát nước, cấp điện sinh hoạt và điện chiếu sáng, quy hoạch thoát nước thải và thu gom chất thải rắn.

- Quy mô sử dụng đất của dự án là 4.939,82 m<sup>2</sup>, trong đó:
  - + Đất ở liền kề: 3.392,0 m<sup>2</sup>, xây dựng 25 lô nhà chia lô quy mô tối đa 4 tầng;
  - + Đất mương thoát nước: 132,0 m<sup>2</sup>;
  - + Đất giao thông: 1.415,82 m<sup>2</sup>.
- Quy mô dân số: Khoảng 130 người.

**1.3. Các hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư**

*a. Giải phóng mặt bằng:*

Tổng diện tích giải phóng mặt bằng dự án: 4.939,82 m<sup>2</sup>.

*b. Thiết kế san nền:*

Nền xây dựng các khu vực mới gắn kết với khu vực cũ, đảm bảo thoát nước mặt tốt, đảm bảo chiều cao nền phù hợp với không gian kiến trúc và cảnh quan đô thị mới.

*c. Giao thông:*

- Bình đồ tuyến: Tuân thủ theo mặt bằng quy hoạch 1/500 đã được phê duyệt.

- Tuyến 1: Chiều dài 160,00m;

- Tuyến 2: Chiều dài 35m;

- Tuyến 3: Chiều dài tuyến 34,7m.

- Kết cấu áo đường:

+ Mặt đường BTMX M250, đá 1x2, dày 18cm.

+ Nilon tái sinh chống mất nước.

+ Lớp móng CPDD loại II, dày 20cm;

+ Đất nền đầm chặt K98 dày 30cm.

*d. Cấp nước*

Điểm dân cư cũng như khu vực chưa có hệ thống nước sạch nên nguồn cấp nước các hộ tự xây dựng bể nước hoặc giếng khoan.

*e. Hạ tầng thoát nước:*

- Hệ thống thoát nước mưa gồm hệ thống mương B500, chiều dài  $L = 98,0$  m bố trí dọc tuyến giao thông nội bộ khu vực có độ dốc  $i \geq 0,1\%$ , Tại các vị trí giao nhau của hệ thống mương nắp đan, bố trí các hố thu, hố ga với khoảng cách 15-30m/ga, hướng thoát nước chính của khu vực là Tây Bắc xuống Đông Nam. Nước mưa được thu qua hệ thống mương B500, thoát ra cống thoát nước chung hiện có của khu vực.

- Hệ thống thoát nước thải: Mạng lưới thoát nước thải sử dụng hệ thống mạng lưới riêng biệt với hệ thống thoát nước mưa. Toàn bộ nước thải sau khi xử lý sơ bộ chảy vào hệ thống rãnh B500 có kết cấu bê tông cốt thép, nắp đậy tấm đan dày 18cm (riêng biệt với hệ thống thoát nước mưa) chạy dọc phía Bắc dự án, chiều dài  $L=143$ m. Nước thải sinh hoạt phát sinh tại các hộ dân được xử lý bằng bể tự hoại 3 ngăn cải tiến Bastaf sau đó thoát ra mương thoát nước hiện trạng phía Tây Nam dự án. Tọa độ điểm xả thải:  $X = 2190555.683$ ;  $Y = 567148.597$ . Sau khi trạm xử lý nước thải tập trung thôn Minh Thắng tại xã Tiến Nông theo Quyết định số 3183/QĐ-UBND ngày 18/8/2022 của Ủy ban nhân dân huyện Triệu Sơn phê duyệt quy hoạch chung xây dựng xã Tiến Nông, huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa đến năm 2030 được xây dựng, thực hiện đầu nối nước thải của dự án về trạm xử lý nước thải tập trung để xử lý.

*g. Hệ thống cấp điện, chiếu sáng:*

Xây dựng đường điện hạ thế 0,4KV cấp điện cho toàn bộ khu quy hoạch. Đường dây cấp điện hạ thế là cáp CU/XPLE/DSTA/PVC(3x70+1x50mm<sup>2</sup>)-0,4KV, ống bảo vệ là ống HDPE D75, được đi ngầm dưới vỉa hè. Vị trí tủ gom công tơ được bố trí trên vỉa hè trên cột bê tông treo dây điện nằm ở vị trí giáp giữa 2 nhà. Trong các tủ bố trí các aptomat nhánh bảo vệ.

#### **1.4. Các yếu tố nhạy cảm về môi trường**

Dự án có yêu cầu chuyển đổi mục đích sử dụng đất trồng lúa nước từ 02 vụ với diện tích 4.469,1 m<sup>2</sup>.

### **2. Hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư có khả năng tác động xấu đến môi trường**

#### **2.1. Các công trình và hoạt động giai đoạn thi công:**

- Giải phóng mặt bằng khu vực dự án.
- Thi công san nền khu vực dự án.
- Thi công hệ thống giao thông khu vực dự án.
- Thi công hệ thống thoát nước khu vực dự án.
- Thi công hệ thống cấp nước khu vực dự án.
- Thi công cấp điện sinh hoạt, điện chiếu sáng.

#### **2.2. Các công trình và hoạt động giai đoạn vận hành:**

- Thi công các công trình nhà ở của nhà đầu tư thứ cấp.
- Sinh hoạt của người dân khu vực dự án.

### **3. Dự báo các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh theo các giai đoạn của dự án đầu tư:**

#### **3.1. Các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh trong giai đoạn thi công xây dựng:**

##### *a. Nước thải:*

- Nước thải sinh hoạt phát sinh khoảng 1,2 m<sup>3</sup>/ngày (nước thải vệ sinh khoảng 0,6 m<sup>3</sup>/ngày; nước rửa tay, chân khoảng 0,6 m<sup>3</sup>/ngày). Thành phần chủ yếu: Chất rắn lơ lửng, các hợp chất hữu cơ, chất hoạt động bề mặt, dầu mỡ, động thực vật, Coliform,...

- Nước thải xây dựng phát sinh khoảng 4,0 m<sup>3</sup>/ngày. Thành phần chủ yếu: Cặn lơ lửng, dầu mỡ,...

- Lượng nước mưa chảy tràn tại khu vực công trường thi công 18,11lit/s. Thành phần chủ yếu: Bùn đất, rác thải, chất rắn lơ lửng,...

##### *b. Bụi, khí thải:*

- Bụi và khí thải từ hoạt động vận chuyển nguyên vật liệu thi công các hạng mục hạ tầng kỹ thuật gồm: bụi và khí thải từ phương tiện vận chuyển nguyên vật liệu phục vụ thi công dự án, bụi cuốn theo lốp xe. Thành phần gồm: bụi vô cơ, khí CO, SO<sub>2</sub>, NO<sub>2</sub>.

- Bụi và khí thải từ hoạt động thi công các hạng mục hạ tầng kỹ thuật gồm: bụi từ đào đắp trên công trường, trút đổ nguyên vật liệu, thi công công trình, bụi và khí thải từ các máy móc thiết bị tiêu thụ dầu DO. Thành phần gồm: bụi vô cơ, khí CO, SO<sub>2</sub>, NO<sub>2</sub>.

##### *c. Chất thải rắn thông thường:*

- Chất thải rắn sinh hoạt: Phát sinh khoảng 9,0 kg/ngày. Thành phần chủ yếu là thức ăn thừa của công nhân, nhựa, giấy, bia catton, nilong, vỏ chai nhựa, vỏ hộp...

- Khối lượng phát quang thảm phủ thực vật: 2,45 tấn.
- Tổng khối lượng đất bóc đất hữu cơ, bùn nạo vét là: 1.689,41 m<sup>3</sup>.
- Chất thải rắn phát sinh từ quá trình xây dựng vật liệu rời như cát, đá dự kiến khoảng 4,04 tấn.
- Chất thải rắn từ các loại vật liệu sử dụng trong quá trình thi công như mẫu sắt thép thừa, gỗ cốp pha loại, bao bì xi măng,... của dự án: 242,56 kg.

*d. Chất thải nguy hại:*

Chất thải rắn nguy hại phát sinh gồm: Giẻ lau chùi máy móc, vỏ chai đựng dầu nhớt, pin, ắc quy, nhựa...khối lượng khoảng 16 kg/cả quá trình thi công.

*e. Tác động do, tiếng ồn, độ rung:*

Tiếng ồn, độ rung phát sinh từ các hoạt động thi công của các máy móc, thiết bị trên công trường. Các đối tượng bị tác động bao gồm: người dân sinh sống xung quanh khu vực dự án, công nhân thi công tại công trường và người dân tham gia giao thông qua khu vực dự án.

**3.2. Giai đoạn vận hành:**

*a. Nước thải:*

- Lưu lượng nước mưa chảy tràn khoảng 48,29 lit/s. Thành phần chủ yếu: Bùn đất, rác thải, chất rắn lơ lửng,...
- Nước thải sinh hoạt: Tổng lưu lượng nước thải sinh hoạt là 15,6 m<sup>3</sup>/ngày. Trong đó: Nước thải vệ sinh: 4,7 m<sup>3</sup>/ngày; Nước thải ăn uống: 3,1 m<sup>3</sup>/ngày; Nước thải tắm giặt: 7,8 m<sup>3</sup>/ngày. Thành phần chủ yếu bao gồm: Chất rắn lơ lửng, các hợp chất hữu cơ, Coliform, dầu mỡ...

*b. Bụi, khí thải:*

Bụi và khí thải trong giai đoạn vận hành của dự án chủ yếu phát sinh từ: Hoạt động của phương tiện giao thông; hoạt động sinh hoạt của các hộ gia đình; mùi hôi từ công trình xử lý nước thải và chất thải rắn; hoạt động xây dựng của các hộ gia đình. Phạm vi tác động chủ yếu trong khuôn viên dự án. Thành phần khí thải chủ yếu: NO<sub>2</sub>, SO<sub>2</sub>, CO,...

*c. Chất thải rắn thông thường:*

- Chất thải phát sinh từ sinh hoạt của các hộ dân khoảng 130,0 kg/ngày.đêm. Trong đó: Chất thải rắn có khả năng tái sử dụng, tái chế: 26,0 kg/ngày.đêm; chất thải thực phẩm là 91,0 kg/ngày.đêm; chất thải rắn sinh hoạt khác (bao gồm chất thải có khả năng đốt thu hồi năng lượng như lá cây, tranh ảnh, gỗ, túi ni lông, vỏ thuốc, vỏ bánh kẹo và chất thải tro như thủy tinh, sành...) khối lượng là 13,0 kg/ngày.đêm.
- Chất thải rắn từ các công trình công cộng bao gồm lá cây, đất, cát...có khối lượng khoảng 20,0 kg/ngày.
- Chất thải rắn từ hệ thống thu gom, xử lý nước thải, chủ yếu là bùn thải từ quá trình nạo vét khơi thông công rãnh thoát nước có khối lượng 4,82 kg.

*d. Chất thải nguy hại:*

Chất thải nguy hại phát sinh từ sinh hoạt khoảng 12,5 kg/tháng. Thành phần chủ yếu bao gồm: Bóng đèn huỳnh quang thải, pin thải,...

#### **4. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của dự án:**

##### **4.1. Giai đoạn xây dựng:**

###### **a. Nước thải:**

###### *\* Nước mưa chảy tràn:*

- Không tập trung các loại vật liệu gần các mương thoát nước. Trong quá trình thi công thường xuyên kiểm tra, nạo vét các tuyến kênh mương thoát nước tạm đảm bảo quá trình thoát nước tốt không gây ngập úng.

- Che chắn khu vực thi công, phân luồng nước mưa chảy tràn, hạn chế thấp nhất lượng nước mưa chảy qua khu vực thi công kéo theo bùn đất vào hệ thống thoát nước chung của khu vực. Nhà thầu thi công cần phải thu dọn các chất rơi vãi trong khi san lấp, đào móng hạn chế các chất rơi vãi bị cuốn theo nước mưa.

- Đối với các ô bị ngăn cách bởi hệ thống đường giao thông của dự án ngoài việc thi công san nền tạo độ dốc thiết kế cần đào thêm các mương thông thủy có kích thước 0,3 x 0,4m, trên các đường thoát nước cứ khoảng 50 m bố trí một hố thu có thể tích 0,7m x 0,7m x 0,5m để làm nhiệm vụ lắng sơ bộ các chất rắn lơ lửng trước khi chảy vào rãnh thoát nước mưa hiện trạng phía Tây Nam dự án.

- Thường xuyên khơi thông, nạo vét cống, rãnh, không để bùn đất, rác xâm nhập vào đường thoát nước chung của khu vực.

- Thực hiện công tác vệ sinh công trường sau mỗi ngày làm việc nhằm hạn chế các chất ô nhiễm rơi vãi trên mặt bằng thi công.

###### *\* Nước thải sinh hoạt:*

- Nước thải tắm rửa, giặt giũ, vệ sinh tay chân có lưu lượng 1,2 m<sup>3</sup>/ngày được thu gom về bể lắng kích thước: 2,0m x 1,5m x 1,0 m (bể lắng nước rửa xe) xây dựng bằng cách đào hố, dùng vải địa kỹ thuật (HDPE) lót đáy và thành chống thấm, trước khi thoát vào rãnh thoát nước mưa hiện trạng phía Tây Nam dự án.

- Nước thải vệ sinh lưu lượng 0,6 m<sup>3</sup>/ngày được xử lý bằng 02 nhà vệ sinh di động, kích thước nhà vệ sinh (Bể chứa chất thải: 500 lít; Bể chứa nước dự trữ: 400 lít). Hợp đồng với đơn vị chức năng định kỳ hút bùn cặn (tần suất 02 ngày/lần) đem đi xử lý.

###### *\* Nước thải xây dựng:*

Nước thải rửa xe, nước thải rửa dụng cụ thi công khoảng 4,0 m<sup>3</sup>/ngày được thu gom và xử lý bằng hố lắng tạm kích thước 2,0m x 1,5m x 1,0 m, dùng vải địa kỹ thuật (HDPE) lót đáy và thành chống thấm. Sau đó thải ra mương hiện trạng của khu vực phía Tây Nam dự án.

###### **b. Bụi, khí thải:**

- Trang bị đầy đủ bảo hộ lao động gồm: Quần áo bảo hộ, mũ, khẩu trang, kính,...theo quy định (số lượng 60 bộ), bố trí thời gian nghỉ ngơi hợp lý cho công nhân.

- Thực hiện phát quang thực vật đến đâu, vận chuyển đưa đi đổ thải đến đó để tránh phát tán bụi và mùi gây ảnh hưởng đến các khu vực lân cận.

- Điều tiết xe phù hợp để tránh làm gia tăng mật độ xe, nhất là vào các giờ cao điểm trong ngày (từ 7h-8h, từ 11h-12h, từ 16h30-17h30), bằng cách chia ca tan làm cách nhau 10 phút.

- Bố trí công nhân quét dọn vệ sinh khu vực công trường, tuyến đường ra vào dự án (tuyến đường liên xã phía Nam và các tuyến đường dân sinh khác) khi thấy có đất, cát vương vãi.

- Phun nước làm ẩm, giảm bụi với tần suất 03 lần/ngày trong những ngày vận chuyển nguyên vật liệu, tăng tần suất phun tưới nước lên 04 lần/ngày nếu thấy bụi xuất hiện nhiều trên tuyến đường vận chuyển nguyên vật liệu.

- Áp dụng các biện pháp thi công tiên tiến, cơ giới hoá tới mức tối đa, các máy móc thi công hiện đại và hiệu suất sử dụng nhiên liệu cao nhằm hạn chế phát sinh bụi từ khí thải.

- Lắp dựng rào tôn xung quanh khu vực thi công dự án để ngăn cách giữa khu vực thi công dự án và các khu vực xung quanh, LxH = 605x2,5 (m);

### ***c. Chất thải rắn thông thường:***

#### ***\* Chất thải rắn sinh hoạt:***

- Thực hiện phân loại rác thải tại nguồn: Rác thải sinh hoạt có thể tái chế và rác thải sinh hoạt không tái chế.

- Chất thải rắn sinh hoạt không thể tái chế thu gom riêng vào các thùng 30 lít (03 thùng), hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom và vận chuyển với tần suất 01 lần/ngày; chất thải rắn sinh hoạt có thể tái chế thu gom riêng vào thùng nhựa composite 120 lit (01 thùng) đặt tại khu vực lán trại công nhân và bán cho cơ sở thu mua phế liệu.

#### ***\* Chất thải rắn xây dựng:***

- Đối với CTR trong quá trình giải phóng mặt bằng gồm lúa nước, hoa màu,... có khối lượng khoảng 2,45 tấn: cho người dân xung quanh tận dụng làm thức ăn chăn nuôi, phần còn lại thuê tổ thu gom rác thải sinh hoạt địa phương vận chuyển xử lý.

- Chất thải rắn phát sinh từ quá trình xây dựng vật liệu rời như cát, đá dự kiến khoảng 4,04 tấn trong toàn bộ thời gian thi công: thu gom sau mỗi ca làm việc, tận dụng làm vật liệu san nền tại dự án.

- Đối với đất bóc hữu cơ khối lượng 1.689,41 m<sup>3</sup>, vận chuyển đến bãi đổ thải tại thôn Nga Nha Thượng và Thôn Nga Mi Thượng thuộc xã Tiến Nông, cách khu vực thực hiện dự án 1,0 km về phía Tây - Nam.

- Chất thải rắn xây dựng có thể tái chế được thu gom riêng và bán cho các cơ sở phế liệu trên địa bàn.

### ***d. Chất thải nguy hại***



Trang bị 2 thùng chuyên dụng 50 lít/thùng để thu gom. Các thùng chứa chất thải nguy hại có nắp đậy kín, bên ngoài thùng có biểu tượng cảnh báo nguy hại, có dán nhãn mác và đặt trong nhà kho diện tích khoảng 10m<sup>2</sup>. Hợp đồng với đơn vị có chức năng để đưa đi xử lý sau khi kết thúc giai đoạn thi công xây dựng.

#### **4.2. Giai đoạn vận hành**

##### **a. Nước thải:**

*\* Nước mưa chảy tràn:*

- *Trách nhiệm của chủ đầu tư:*

Thiết kế, xây dựng hệ thống thu gom nước mưa chảy tràn bằng hệ thống mương thoát nước nội bộ B500, có bố trí các hố ga thiết kế theo loại hộp giữ nước và có lưới chắn rác, nắp và lưới chắn rác sử dụng bằng gang đúc sẵn, để thoát ra công thoát nước chung hiện có của khu vực.

- *Trách nhiệm của UBND xã Tiến Nông:*

+ Yêu cầu các hộ dân khi thi công xây dựng nhà phải xây dựng hệ thống thoát nước mưa phù hợp để đấu nối với hệ thống thoát nước mưa của khu dân cư.

+ Hợp đồng với đơn vị chức năng nạo vét định kỳ các hố ga để loại bỏ rác, cặn lắng, bùn thải, vận chuyển xử lý đúng quy định.

- *Trách nhiệm của các hộ dân:*

+ Xây dựng hệ thống thoát nước mưa phù hợp để đấu nối với hệ thống thoát nước mưa của khu dân cư.

*\* Nước thải sinh hoạt:*

- *Trách nhiệm của chủ đầu tư:*

Xây dựng hoàn chỉnh hệ thống thu gom thoát nước thải tách riêng với hệ thống thoát nước mưa, đặt sẵn các vị trí chờ đấu nối tại mỗi hộ gia đình để sau này các hộ gia đình vào đầu tư sẽ đấu nối vào đường ống chờ này và thoát nước vào hệ thống thu thoát nước do Chủ đầu tư xây dựng.

Sau khi trạm xử lý nước thải tập trung xã Tiến Nông **theo** Quyết định số 3183/QĐ-UBND ngày 18/8/2022 của Ủy ban nhân dân huyện Triệu Sơn phê duyệt quy hoạch chung xây dựng xã Tiến Nông, huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa đến năm 2030 được xây dựng, thực hiện đấu nối nước thải của khu dân cư về trạm xử lý nước thải tập trung để xử lý.

- *Trách nhiệm của các hộ dân:*

Mỗi hộ dân xây dựng, lắp đặt bể tách dầu mỡ inox dung tích 1,0 m<sup>3</sup> để xử lý sơ bộ nước thải nhà ăn và bể tự hoại cải tiến Bastaf dung tích 3m<sup>3</sup> để xử lý sơ bộ nước thải vệ sinh (đại tiện, tiểu tiện). Toàn bộ nước thải sau xử lý sơ bộ chảy vào hệ thống rãnh B500 thoát nước thải chạy dọc phía Bắc dự án. Sau đó thoát ra mương thoát nước hiện trạng phía Tây Nam dự án. Tọa độ điểm xả thải: X = 2190555.683; Y = 567148.597.

##### **b. Về bụi, khí thải**

- *Trách nhiệm của chủ đầu tư:*

+ Thiết kế hệ thống cây xanh dọc theo các tuyến giao thông nội bộ, trồng phân tán các loại cây có tán rộng, thân thẳng, trổ hoa đồng loạt và theo mùa tạo nét văn hóa đặc trưng riêng cho khu dân cư.

+ Quy định rõ ràng, cụ thể về việc tuân thủ công tác bảo vệ môi trường trong quá trình xây dựng của các hộ dân.

+ Thường xuyên giám sát, kiểm tra hoạt động xây dựng của các hộ dân.

+ Xây dựng hệ thống thu gom nước thải của dự án kiên cố, có nắp đậy bằng betong, có ống thoát khí, nhằm hạn chế sự phát tán mùi hôi.

- *Trách nhiệm của UBND xã Tiến Nông:*

+ Hợp đồng với đơn vị có chức năng, thường xuyên quét dọn vệ sinh khu vực dọc tuyến đường nội bộ của khu dân cư; kiểm tra hệ thống thu gom, nạo vét định kỳ tránh tình trạng tắc nghẽn, vỡ đường ống làm phát sinh mùi hôi thối.

+ Phun nước tưới đường giao thông nội bộ khu dân cư, đoạn ra vào khu dân cư nhằm giảm bụi bốc bay theo lớp bánh xe.

+ Khuyến khích các hộ gia đình trồng cây xanh nhằm điều hòa vi khí hậu trong gia đình cũng như tạo cảnh quan môi trường.

+ Tuyên truyền người dân sử dụng các nhiên liệu ít gây ô nhiễm môi trường trong hoạt động sinh hoạt như: gas, điện,... không sử dụng nhiên liệu hóa thạch gây ô nhiễm môi trường.

- *Trách nhiệm của các hộ dân:*

+ Chủ động vệ sinh hàng ngày đối với khu vỉa hè trong phạm vi phía trước mỗi khu nhà, trồng cây xanh trong khuôn viên khu đất nhằm điều hòa vi khí hậu, tạo cảnh quan môi trường;

+ Khuyến khích hộ dân lắp đặt hệ thống hút mùi tại khu vực nhà bếp, tắt các phương tiện giao thông của cá nhân khi không cần thiết;

+ Bổ sung chế phẩm khử mùi đối với các bể phốt xử lý nước thải sinh hoạt.

### **c. Chất thải rắn thông thường, CTNH:**

- *Trách nhiệm của chủ đầu tư:*

+ Bố trí điểm tập kết chất thải rắn sinh hoạt tại điểm M4 - phía Tây Nam khu vực dự án;

+ Bố trí khu tập kết CTNH tại trạm y tế xã Tiến Nông để thuận tiện cho việc thu gom và vệ sinh tại dự án.

- *Trách nhiệm của UBND xã Tiến Nông:*

+ Tại khu tập kết CTNH bố trí 02 thùng chứa các loại CTNH khác nhau về đặc tính có dung tích 110 lít, dán nhãn cụ thể cho từng loại.

+ Phổ biến các quy định, cách thức thu gom, phân loại chất thải nguy hại và quản lý theo đúng Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường cho người dân, để thu gom chất thải nguy hại chuyển vào các thùng chứa chất thải nguy hại theo các chủng loại quy định đã được dán nhãn bên ngoài thùng.

+ Định kỳ hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải nguy hại đem đi xử lý theo đúng quy định.

+ Bố trí 02 thiết bị thu gom chất thải trợ để người dân phân loại bỏ vào, đặt dọc tuyến đường giao thông của dự án.

- *Trách nhiệm của các hộ dân:*

+ Phân loại, thu gom chất thải rắn phát sinh thành 4 loại: chất thải có khả năng tái sử dụng, tái chế; chất thải thực phẩm; chất thải trợ; chất thải nguy hại trong sinh hoạt. Bố trí thiết bị chứa chất thải thực phẩm đảm bảo kín, không rò rỉ ra môi trường. Thu gom chất thải trợ, chất thải nguy hại trong sinh hoạt bỏ vào các thiết bị chứa do UBND xã bố trí.

+ Chi trả phí dịch vụ thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải theo quy định của pháp luật.

+ Giữ gìn vệ sinh nơi ở và nơi công cộng, thu gom, tập kết CTRSH, CTNH đúng nơi quy định; không được vứt CTRSH, CTNH ra môi trường không đúng nơi quy định; tham gia các hoạt động vệ sinh môi trường khu phố, đường làng, ngõ xóm, nơi công cộng do chính quyền địa phương, các tổ chức đoàn thể phát động.

+ Dọn dẹp, giữ gìn vệ sinh môi trường trong khu đất thuộc quyền sử dụng của mình, vỉa hè trước và xung quanh khu vực.

+ Hỗ trợ cơ quan quản lý nhà nước trong công tác điều tra, khảo sát xây dựng cơ sở dữ liệu quản lý CTRSH, CTNH.

+ Giám sát và phản ánh các vấn đề liên quan đến chất lượng cung ứng các dịch vụ thu gom, vận chuyển và xử lý CTRSH, CTNH; các vi phạm đối với Quy định này đến UBND cấp huyện.

#### **Danh mục các công trình bảo vệ môi trường chính của dự án**

| <b>TT</b> | <b>Công trình bảo vệ môi trường</b>                          | <b>Đơn vị tính</b> | <b>Số lượng</b> |
|-----------|--|--------------------|-----------------|
| <b>1</b>  | <b>Công trình xử lý nước thải</b>                            |                    |                 |
| -         | Hệ thống mương thoát nước mưa                                | Hệ thống           | 01              |
| -         | Hệ thống thoát nước thải                                     | Hệ thống           | 01              |
| -         | Bể tự hoại cải tiến Bastaf (các hộ dân tự xây dựng)          | Bể                 | 25              |
| <b>2</b>  | <b>Công trình/thiết bị thu gom, lưu giữ chất thải rắn</b>    |                    |                 |
| -         | Khu tập kết chất thải nguy hại tập trung (20m <sup>2</sup> ) | Khu                | 01              |
| -         | Thùng đựng chất thải rắn công cộng, dung tích 100 lít        | Thùng              | 12              |
| -         | Thùng chứa CTR nguy hại, dung tích 110 lít                   | Thùng              | 02              |
| -         | Thiết bị thu gom chất thải trợ                               | Thùng              | 03              |

#### **5. Các điều kiện có liên quan đến môi trường:**

- Thực hiện đầy đủ các nội dung trong quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường.

- Trong quá trình chuẩn bị, triển khai thực hiện dự án đầu tư trước khi vận hành, trường hợp có thay đổi so với quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, chủ dự án có trách nhiệm thực hiện theo đúng quy định tại Khoản 4, Điều 37, Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 và Điều 27, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020.

- Công khai báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt kết quả thẩm định theo quy định tại Điều 114 của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020.

- Tuân thủ các quy định hiện hành về môi trường, đất đai, xây dựng; tài nguyên, lâm nghiệp; an ninh, quốc phòng; bảo tồn đa dạng sinh học; khai thác, xả nước thải vào nguồn nước; các quy định về phòng cháy chữa cháy, ứng cứu sự cố và các quy định pháp luật khác có liên quan trong quá trình thực hiện dự án nhằm ngăn ngừa, giảm thiểu những rủi ro cho môi trường.

- Đảm bảo tính chính xác và chịu trách nhiệm trước pháp luật về các thông tin, số liệu và kết quả tính toán trong báo cáo đánh giá tác động môi trường.

- Thực hiện yêu cầu khác theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường./.